

CÔNG TY TNHH NC PHÚ MỸ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NC PHÚ MỸ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3502507952

3. Ngày thành lập: 04/10/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ 04, Khu phố Song Vĩnh, Phường Tân Phước, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0377272115

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán thuốc (trừ đấu giá)	4610
2.	Bán buôn đồ uống	4633
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
5.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm (trừ tổ chức sự kiện, lễ hội và các hoạt động trong lĩnh vực có sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất... làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, phim, ảnh...).	8230
6.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tổ chức hoạt động dịch vụ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động	8560
7.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: Hoạt động của các phòng khám đa khoa	8620(Chính)
8.	Hoạt động y tế dự phòng Chi tiết: Dịch vụ tiêm ngừa vắc xin	8691

9.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh; Vận chuyển cấp cứu bệnh nhân.	8699
10.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710
11.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người bị thiếu năng, tâm thần và người nghiện	8720
12.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc	8730
13.	Hoạt động chăm sóc tập trung khác	8790
14.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
15.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn bất động sản; Môi giới bất động sản (trừ đấu giá)	6820
16.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
17.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	7120
18.	Quảng cáo	7310
19.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
20.	Cho thuê xe có động cơ	7710
21.	Bán buôn tổng hợp (trừ bán buôn hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4690
22.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
23.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ kinh doanh thịt động vật thuộc danh mục cấm)	4722
24.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
25.	In ấn	1811
26.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất thuốc (không hoạt động tại trụ sở).	2100
27.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ bán lẻ thuốc trừ sâu và hóa chất và phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại tại trụ sở và trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt)	4791
28.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Cho thuê kho bãi và lưu trữ hàng hóa	5210
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển và dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải đường hàng không)	5229

31.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lưu trú	5510
32.	Cơ sở lưu trú khác	5590
33.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video (trừ phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	5911
34.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị và dụng cụ trong ngành y (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật)	7730
35.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động giới thiệu việc làm	7810
36.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Cho thuê lại lao động	7820
37.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động)	7830
38.	Đại lý du lịch	7911
39.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Các dịch vụ phục vụ khách du lịch: đặt phòng khách sạn, đặt vé máy bay, đặt tour du lịch (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán bar, vũ trường)	7990
40.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa, bảo trì thiết bị - dụng cụ y tế (trừ xi mạ, gia công cơ khí) (không sửa chữa tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	3312
41.	Sửa chữa thiết bị điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở)	3314
42.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) (không hoạt động tại trụ sở)	3315
43.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
44.	Xây dựng nhà ở	4101
45.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

46.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, thiết bị y tế, dụng cụ nha khoa, chỉnh hình, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
47.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. **Vốn điều lệ:** 9.900.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN CÔNG HÙNG	Việt Nam	Xóm 5, Xã Mỹ Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	9.500.000.000	95,960	040085018118	
2	NGUYỄN THỊ MAI	Việt Nam	Xóm 3, Xã Mỹ Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	400.000.000	4,040	040183014613	

8. **Người đại diện theo pháp luật:**

* Họ và tên: NGUYỄN CÔNG HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/02/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040085018118

Ngày cấp: 16/03/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm 5, Xã Mỹ Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm 5, Xã Mỹ Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

9. **Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu